

Số: **83** /GP-UBND

Kon Tum, ngày **04** tháng 02 năm 2016

GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật tài nguyên nước năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 15/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum về việc phân công nhiệm vụ của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên khác của UBND tỉnh Kon Tum nhiệm kỳ 2011 - 2016;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước cho Nhà máy chế biến mủ cao su số 6 ngày 28/01/2016 của Công ty TNHH MTV 78;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 63/TTr-STNMT ngày 02/02/2016 (kèm theo hồ sơ),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH MTV 78, địa chỉ xã Mô Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum được xả nước thải vào nguồn nước với các nội dung như sau:

1. Tên công trình: Nhà máy chế biến mủ cao su số 6.
2. Nguồn nước tiếp nhận nước thải: Suối Ia Tri.
3. Vị trí xả nước thải: Xã Mô Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

Toạ độ hệ VN 2000 kinh tuyến trực $107^{\circ} 30'$ múi chiều 3^0 : $X = 1586148$, $Y = 505552$ (Vị trí đầu ra xả nước thải vào nguồn nước suối Ia Tri).

4. Phương thức xả nước thải: Nước thải nhà máy chế biến mủ cao su số 6 sau khi được xử lý đạt QCVN 01-MT:2015/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sơ chế cao su thiên nhiên (cột B). Sau đó dẫn nước thải theo đường ống nhựa PVC $\Phi = 250\text{mm}$ tự chảy ra suối Ia Tri.

5. Chế độ xả nước thải: 24giờ/ngày đêm (hoạt động trung bình 30 ngày/tháng, bắt đầu từ tháng 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12 và đến tháng 01 năm sau).

6. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 468m³/ngày đêm.

7. Chất lượng nước thải: Giới hạn các thông số và nồng độ chất ô nhiễm chính có trong nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận theo quy định tại QCVN 01-MT:2015/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sơ chế cao su thiên nhiên (Cột B).

STT	Thông số	Đơn vị	Giá trị (Cột B) C _{max}
01	pH	-	6 – 9
02	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/l	49,5
03	COD	mg/l	247,5
04	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	99
05	Tổng nitơ (Tổng N)	mg/l	79,2
06	Amoni (NH ⁺ tính theo N)	mg/l	59,4

8. Thời hạn của giấy phép: 05 năm.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty TNHH MTV 78:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Thực hiện quan trắc nước thải và nước nguồn tiếp nhận (vị trí, lưu lượng nước thải, thông số quan trắc chất lượng nước thải và chất lượng nước nguồn tiếp nhận; tần suất quan trắc. Trong trường hợp quan trắc nước thải tự động thì ghi rõ vị trí, tọa độ đặt thiết bị quan trắc và thông số quan trắc).

3. Hàng năm trước ngày 15 tháng 12, tổng hợp báo cáo gửi Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình thu gom, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý nước thải; các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải và nước nguồn tiếp nhận theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

4. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 của Luật tài nguyên nước.

5. Bảo vệ môi trường và hệ sinh thái thủy sinh; bảo đảm mục tiêu chất lượng nước của nguồn nước tiếp nhận nước thải; bảo vệ quyền hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đang xả nước thải vào nguồn nước tiếp nhận.

Điều 3. Công ty TNHH MTV 78 được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 của Luật tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty TNHH MTV 78 còn tiếp tục xả nước thải với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định.



Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Sa Thầy, Giám đốc Công ty TNHH MTV 78 và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 5;
- Cục QL Tài nguyên nước -
Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu: VT, KTN6.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Hải

